

Số: 123 /STC-NS

Tây Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

V/v hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Tây Ninh.

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (sau đây gọi là Nghị định số 42/2012/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (sau đây gọi là Thông tư số 205/2012/TT-BTC).

Qua trao đổi với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh như sau:

### **I. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Hướng dẫn này áp dụng cho các địa phương có đất trồng lúa, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### **II. Chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa**

#### **1. Hỗ trợ cho địa phương sản xuất lúa**

Hỗ trợ ngân sách cho địa phương sản xuất đất lúa theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 42/2012/NĐ-CP.

a) Đối với phần kinh phí Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là cấp quyết định đầu tư theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, được thực hiện như sau:

Đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo phân cấp huyện quản lý, trong đó ưu tiên đầu tư: đê bao lũng; đường giao thông nông thôn; giao thông nội đồng; hỗ trợ xây dựng các trạm bơm điện; các công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản; phát triển ngành nghề nông thôn và các nội dung đầu tư khác phù hợp với các quy hoạch, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt, phục vụ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

b) Đối với kinh phí hỗ trợ các hoạt động khuyến nông giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thực hiện như sau: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn; xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn về khuyến nông giúp các hộ dân tiếp cận các dịch vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao nhận thức để phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã. Chính sách và mức hỗ trợ áp dụng theo Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số

02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông và theo quy định tại Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông.

## **2. Hỗ trợ người sản xuất lúa**

- Hỗ trợ 500.000 đồng/ha/năm cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất lúa trên đất chuyên trồng lúa nước;

- Hỗ trợ 100.000 đồng/ha/năm cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất lúa trên đất lúa khác;

- Người sản xuất lúa sử dụng kinh phí được hỗ trợ để ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất mới; đầu tư giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hiệu quả sản xuất lúa góp phần xây dựng nông thôn mới.

## **2. Điều kiện được hỗ trợ**

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất lúa (có giấy chứng nhận của ngành Tài nguyên môi trường) và được chính quyền địa phương xác nhận.

- Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở số liệu thống kê đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường công bố của năm liền kề trước năm xây dựng kế hoạch phân bổ.

Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chi tiền hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân sản xuất lúa và tổng hợp báo cáo chung theo quy định.

Đối với diện tích đất lúa thuộc các doanh nghiệp, nhà nước quản lý, sử dụng nhưng đã giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất lúa thì được hỗ trợ trực tiếp cho người sản xuất. Các doanh nghiệp, nhà nước quản lý, sử dụng đất lúa có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí sản xuất lúa, tổng hợp lập danh sách và gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

### **\* Chú ý các trường hợp sau đây không hỗ trợ**

- Trường hợp đất trồng lúa không nằm trong quy hoạch sử dụng, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các trường hợp đất trồng lúa đã có thông báo thu hồi đất hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế.

- Các thửa đất đã được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có mục đích sử dụng là đất trồng lúa nhưng thực tế đã chuyển sang sử dụng vào mục đích khác như: đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất trồng rừng sản xuất, ... hoặc chuyển sang đất phi nông nghiệp.

## **3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ**

### **a) Hồ sơ hỗ trợ**

- Đơn đề nghị hỗ trợ của đại diện hộ dân có xác nhận của Trưởng ấp hoặc Trưởng khu phố (gọi chung là Trưởng ấp) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

(gọi chung là UBND cấp xã) tại nơi có đất sản xuất lúa (Mẫu số 01); Người làm đơn chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình trong đơn xin hỗ trợ.

- Bảng tổng hợp danh sách hộ dân đề nghị hỗ trợ kinh phí sản xuất lúa của UBND cấp xã, (Mẫu số 2a và 2b).

- Bảng tổng hợp danh sách hộ dân đề nghị hỗ trợ kinh phí sản xuất lúa của cấp huyện (Mẫu số 3a, 3b, 3c).

#### **b) Quy trình thực hiện**

- Hàng năm, căn cứ vào thông báo bổ sung có mục tiêu của Trung ương cho ngân sách địa phương kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định đề thực hiện;

- Căn cứ vào Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã triển khai cho người sản xuất lúa làm đơn đề nghị hỗ trợ theo (Mẫu số 01) gửi Trưởng ấp xác nhận và chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hộ dân sản xuất lúa;

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, kiểm tra diện tích đất phù hợp với số bộ địa chính, tổng hợp danh sách và gửi hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố Tây Ninh (gọi chung là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện) (Mẫu số 2a và 2b);

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện thẩm định hồ sơ, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, (Mẫu số 3a và 3b); để Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định về danh sách và mức hỗ trợ cho từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất lúa;

- Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ cho người sản xuất lúa theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư;

- Sau khi thực hiện bước công khai danh sách và mức hỗ trợ cho người sản xuất lúa, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp gửi hồ sơ về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (mẫu số 3c); Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp cân đối nguồn vốn để Sở Tài chính cấp kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Căn cứ số kinh phí được phân bổ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức chi trả tiền hỗ trợ cho người sản xuất lúa theo danh sách niêm yết (nếu không có thắc mắc, khiếu nại);

- Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, quyết toán kinh phí đã nhận và chi hỗ trợ cho người sản xuất lúa thuộc địa bàn. Báo cáo quyết toán lập

thành 03 bộ, 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã, 01 bộ gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện và 01 bộ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch;

- Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp huyện thực hiện thẩm tra, tổng hợp và quyết toán kết quả chi trả báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào thời điểm tháng 6 và tháng 12 hàng năm;

- Người nhận kinh phí hỗ trợ (người đứng đơn) phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân, nếu người khác nhận thay phải có giấy ủy quyền có xác nhận của UBND cấp xã.

### **III. Tổ chức thực hiện.**

#### **1. UBND các huyện và thành phố Tây Ninh.**

- Căn cứ vào nội dung hướng dẫn này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban chuyên môn rà soát, quản lý chặt chẽ diện tích đất trồng lúa, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ cho địa phương trong các năm 2012, năm 2013 và xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn vốn năm 2014-2015;

- Lập danh sách hộ, diện tích sản xuất lúa trên đất chưa đăng ký cấp giấy quyền sử dụng nằm trong quy hoạch đất trồng lúa gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét giải quyết theo quy định (cùng thời điểm báo cáo quyết toán kết quả chi trả nêu trên);

- Tuyên truyền vận động nhân dân hiểu và thực hiện tốt chính sách quản lý, sử dụng đất trồng lúa của Chính phủ. Việc đầu tư và hỗ trợ kinh phí cho người sản xuất lúa phải được thực hiện công khai, minh bạch, danh sách được xét hỗ trợ yêu cầu phải niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và công bố ra dân để mọi người được biết nhằm tránh mọi thắc mắc, khiếu nại sau này. Mọi sự khiếu nại, thắc mắc của người dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết dứt điểm tại cấp xã;

- Các nội dung ngoài hướng dẫn này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 205/2012/TT-BTC;

- Kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện và thực hiện Nghị định số 42 theo phân cấp ngân sách, cấp nào cấp đó chi.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn các địa phương xác định diện tích đất trồng lúa, kịp thời thực hiện cấp giấy quyền sử dụng đất hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của người dân, để làm cơ sở cho việc hỗ trợ người sản xuất lúa.

3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức thực hiện hỗ trợ kinh phí phát triển đất trồng lúa đúng quy định của nhà nước.

Hàng quý Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện cho Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính vào trước ngày 05 của tháng đầu quý sau (đồng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư biết để theo dõi).

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để được hướng dẫn. /*hcv*

**Nơi nhận:**

- TT.TÚ; TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Phòng TC-KH các huyện và TP;
- Lưu: VT.Sở.



**Trương Trúc Phương**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ kinh phí sản xuất lúa**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 205/TT-BTC ngày 13/11/2012 của Bộ Tài chính)*

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (thị trấn, phường) .....**

Tôi tên là: .....

Số chứng minh nhân dân: ..... do công an .....

cấp ngày ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Hiện đang sản xuất lúa trên địa bàn ấp .....

xã (thị trấn, phường) ..... với diện tích như sau:

- Diện tích đất trồng lúa 02 vụ/năm trở lên (thực tế): ..... ha. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: ....., ngày vào sổ : ..... (gồm thửa đất số: ..... thuộc tờ bản đồ số: .....

- Diện tích đất trồng lúa 01 vụ/năm (thực tế): ..... ha. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: ....., ngày vào sổ : ..... (gồm thửa đất số: ..... thuộc tờ bản đồ số: .....

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ số tiền: ..... đồng

**(Bằng chữ: .....**

Tôi xin cam kết diện tích đất trồng lúa tôi đang sản xuất nêu trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình./

**Xác nhận của UBND cấp xã**

*(xác nhận rõ diện tích đất chuyên trồng lúa, diện tích đất lúa khác của người viết đơn và ký tên, đóng dấu)*

**Người làm đơn**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

UBND HUYỆN.....  
 UBND XÃ, PHƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ  
 SẢN XUẤT LÚA CỦA XÃ.....**  
 (Đối với diện tích lúa 02 vụ/năm trở lên)

TT	Họ tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích (ha)	Số thửa đất	Tờ bản đồ số	Mức hỗ trợ (1.000 đồng/ha)	Thành tiền (1.000 đồng)
<b>I</b>	<b>Ấp.....</b>						
1	Nguyễn Văn A						
2	.....						
3							
<b>II</b>	<b>Ấp.....</b>						
1	Nguyễn Văn B						
2	.....						
3							
4							
<b>TỔNG CỘNG</b>							

- Tổng diện tích đề nghị hỗ trợ:.....ha;
- Tổng số hộ đề nghị hỗ trợ:.....hộ;
- Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....đồng.

(Bằng chữ:.....)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

TM. UBND XÃ.....  
**CHỦ TỊCH**

**Ghi chú:** Cột *Họ tên*, địa chỉ *Ấp* ..... là nơi có đất sản xuất lúa

UBND HUYỆN.....  
UBND XÃ, PHƯỜNG .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ  
KINH PHÍ SẢN XUẤT LÚA CỦA XÃ .....**  
(Đối với diện tích lúa 01 vụ/năm)

TT	Họ tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích (ha)	Số thửa đất	Tờ bản đồ số	Mức hỗ trợ (1.000 đồng/ha)	Thành tiền (1.000 đồng)
<b>I</b>	<b>Ấp.....</b>						
1	Nguyễn Văn A						
2	.....						
3							
<b>II</b>	<b>Ấp.....</b>						
1	Nguyễn Văn B						
2	.....						
3							
4							
	<b>TỔNG CỘNG</b>						

- Tổng diện tích đề nghị hỗ trợ:.....ha;

- Tổng số hộ đề nghị hỗ trợ:.....hộ;

- Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....đồng.

(Bằng chữ: .....) )

Người lập biểu

TM. UBND XÃ.....  
CHỦ TỊCH

Ghi chú: Cột *Họ tên*, địa chỉ *Ấp* ..... là nơi có đất sản xuất lúa



UBND HUYỆN.....  
 PHÒNG NN VÀ PTNT.....  
 (PHÒNG KT TP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày... tháng ... năm 20.....

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN  
 ĐẤT LÚA CỦA HUYỆN, TP .....**  
*(đối với lúa 02 vụ/năm trở lên)*

TT	Đơn vị	Số hộ	Diện tích (ha)	Mức hỗ trợ (nghìn đồng/ha)	Thành tiền (nghìn đồng)
<b>I</b>	<b>Xã.....</b>				
1	Ấp A				
2	Ấp B.....				
3					
<b>II</b>	<b>Xã.....</b>				
1	Ấp A .....				
2	Ấp B.....				
	<b>TỔNG CỘNG</b>				

- Tổng diện tích đề nghị hỗ trợ:.....ha;

- Tổng số hộ đề nghị hỗ trợ:.....hộ;

- Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....đồng.

(Bằng chữ: .....

TM. UBND HUYỆN, TP.....

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
 (hoặc Phòng Kinh tế)

UBND HUYỆN .....  
 PHÒNG NN VÀ PTNT.....  
 (PHÒNG KT TP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày.... tháng.... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ  
 PHÁT TRIỂN ĐẤT LÚA CỦA HUYỆN (TP) .....**  
*(Đối với lúa 01 vụ/năm)*

TT	Đơn vị	Số hộ	Diện tích (ha)	Mức hỗ trợ (nghìn đồng/ha)	Thành tiền (nghìn đồng)
<b>I</b>	<b>Xã.....</b>				
1	Ấp A				
2	Ấp B.....				
<b>II</b>	<b>Xã.....</b>				
1	Ấp A				
2	Ấp B.....				
	<b>TỔNG CỘNG</b>				

- Tổng diện tích đề nghị hỗ trợ:.....ha;
- Tổng số hộ đề nghị hỗ trợ:.....hộ;
- Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....đồng.

(Bảng chữ: .....) )

....., ngày..... tháng.... năm 20...

TM. UBND HUYỆN (TP).....

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
 (hoặc Phòng Kinh tế)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN (TP).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số.....

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN  
ĐẤT LÚA HUYỆN (TP) .....**

TT	Đơn vị	Số hộ	Diện tích (ha)	Mức hỗ trợ (nghìn đồng/ha)	Thành tiền (nghìn đồng)
<b>I</b>	<b>Đất lúa 01 vụ/năm)</b> .....				
1	Xã A				
2	Xã B.....				
<b>II</b>	<b>Đất lúa 02 vụ/năm)</b>				
1	Xã A				
2	Xã B.....				
	<b>TỔNG CỘNG</b>				

- Tổng diện tích đề nghị hỗ trợ:.....ha;

- Tổng số hộ đề nghị hỗ trợ:.....hộ;

- Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....đồng.

(Bằng chữ:.....)

TM. UBND HUYỆN (TP).....  
CHỦ TỊCH